

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 - VINH LONG
TỈNH VINH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 22/4/2026
V/v “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10-VINH LONG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Inh
2. Bà Nguyễn Thị Thúy Liễu

Thư ký phiên tòa: Châu Thị Phượng Liên – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Vĩnh Long

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10- Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Nguyễn Hoàng Phúc Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2026, tại phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 10-Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 187/2026/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2026 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 170/2026/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2026 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Hà Văn Tr, sinh năm 1988 (có đơn xin xét xử vắng mặt)
Địa chỉ: ấp Rạch Giồng, xã Long Hòa, tỉnh Vĩnh Long.
2. *Bị đơn:* Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1995 (có đơn xin xét xử vắng mặt)
Địa chỉ: ấp Rạch Giồng, xã Long Hòa, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và tự khai của anh Hà Văn Tr như sau:

Vào năm 2010 anh Tr và chị H chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã Long Hòa, tỉnh Vĩnh Long. Thời gian chung sống có 01 con chung tên: Hà Vĩnh Thái, sinh ngày 23/4/2014.

Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn: Tính tình không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên cự cãi, làm cho cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Anh Tr nhận

thấy hôn nhân giữa anh và chị H không thể duy trì, sống cũng không hạnh phúc nên anh yêu cầu giải quyết như sau:

- Về hôn nhân: Anh Tr yêu cầu được ly hôn với chị H
- Về con chung: Hiện con chung tên Hà Vĩnh Thái đang sống cùng với anh Tr nên anh yêu cầu được tiếp tục nuôi con. Không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.
- Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết

Chị Nguyễn Thị Thanh H có tự khai: Chị thống nhất với anh Tr thời điểm kết hôn, thời gian chung sống, con chung, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn dẫn đến ly hôn. Nay anh Tr xin ly hôn chị cũng đồng ý ly hôn. Về con chung: chị đồng ý giao con Hà Vĩnh Thái cho anh Tr trực tiếp nuôi dưỡng. Chị không phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung: Không có

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã nhận định:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Những vấn đề khác Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án hôn nhân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với các đương sự từ khi thụ lý cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 và Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Tr và chị H. Về con chung: Giao con chung Hà Vĩnh Thái, sinh ngày 23/4/2014 cho anh Tr nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Tr không yêu cầu nên không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét. Các đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của anh Tr. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”. Bị đơn có nơi cư trú ấp Rạch Giồng, xã Long Hòa, tỉnh Vĩnh Long nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10-Vĩnh Long.

[2] Về tố tụng: Anh Tr và chị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự đủ căn cứ để xét xử vắng mặt đương sự.

[3] Về hôn nhân: Anh Tr và chị H kết hôn năm 2014 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Long Hòa, tỉnh Vĩnh Long nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian chung sống anh Tr và chị H phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên hai người đã ly thân nhau. Tòa án tổ chức kiểm tra, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải để động viên anh chị đoàn

tụ lại với nhau nhưng anh Tr, chị H không đến mà có đơn xin xét xử vắng mặt. Từ đó cho thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung cũng không thể kéo dài nên công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Tr và chị H.

[4] Về con chung: Từ khi ly thân nhau đến nay anh Tr là người trực tiếp nuôi con đảm bảo sự phát triển bình thường của cháu Thái. Chị H cũng đồng ý giao con chung cho anh Thái nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Tr được tiếp tục nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Tr không có yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Quan điểm của Vị đại diện kiểm sát nhân dân khu vực 10-Vĩnh Long phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ Tr;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28; 39; 227; 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 55; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình

Căn cứ nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hà Văn Tr và chị Nguyễn Thanh H.

Về con chung: Giao con chung tên Hà Vĩnh Thái, sinh ngày 23/4/2014 cho anh Tr trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H có quyền tới lui chăm sóc con chung, anh Tr và gia đình không được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Tr không có yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Anh Tr tự nguyện chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, số tiền này được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004234 ngày 11/3/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Do đó anh Tr không phải nộp nữa.

Án xử công khai, vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 10;
- Phòng THADS;
- Các đương sự;
- UBND xã;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thu Hằng

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 - VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi.... giờ.....phút, ngày 22 tháng 4 năm 2026

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hằng.

Hội thẩm nhân dân: Nguyễn Thị Thúy Liễu, Huỳnh Văn Inh

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân thụ lý số: 187/2026/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2026 về việc “Ly hôn và nuôi con” giữa:

1. *Nguyên đơn*: Hà Văn Tr, sinh năm 1988 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Rạch Giồng, xã Long Hòa, tỉnh Vĩnh Long

2. *Bị đơn*: Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1995 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Rạch Giồng, xã Long Hòa, tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của anh Tr. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”. Bị đơn có nơi cư trú ấp Rạch Giồng, xã Long Hòa, tỉnh Vĩnh Long nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10-Vĩnh Long. Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3

Về tố tụng: Anh Tr và chị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự đủ căn cứ để xét xử vắng mặt đương sự. Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3

Về điều luật áp dụng: Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3:

Căn cứ các Điều 28; 39; 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ Điều 55; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Căn cứ nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án

Về yêu cầu khởi kiện: Thành phần Hội đồng xét xử thảo luận có ý kiến:

Anh Tr và chị H kết hôn năm 2014 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Long Hòa, tỉnh Vĩnh Long nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian chung sống anh Tr và chị H phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên hai người đã ly thân nhau. Tòa án tổ chức kiểm tra, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải để động viên anh chị đoàn tụ lại với nhau nhưng anh Tr, chị H không đến mà có đơn xin xét xử vắng mặt. Từ đó cho thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung cũng không thể kéo dài nên công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Tr và chị H.

Về con chung: Từ khi ly thân nhau đến nay anh Tr là người trực tiếp nuôi con đảm bảo sự phát triển bình thường của cháu Thái. Chị H cũng đồng ý giao con chung cho anh Thái nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Tr được tiếp tục nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Tr không có yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét giải quyết Quan điểm của Vị đại diện kiểm sát nhân dân khu vực 10-Vĩnh Long phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Sau khi bàn bạc và có ý kiến như Tr, Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3:

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hà Văn Tr và chị Nguyễn Thanh H

Về con chung: Giao con chung tên Hà Vĩnh Thái, sinh ngày 23/4/2014 cho anh Tr trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H có quyền tới lui chăm sóc con chung, anh Tr và gia đình không được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Tr không có yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét

**Các vấn đề khác hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3:*

- Về án phí: Buộc đương sự nộp theo quy định pháp luật
- Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật

Nghị án kết thúc vào hồi..... giờ..... phút, ngày 22 tháng 4 năm 2026.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Văn Inh

Nguyễn Thị Thúy Liễu

Đỗ Thị Thu Hằng